

DÂY NHẢY QUANG NGOÀI TRỜI NSN

Tổng Quan:

Với sự phát triển không ngừng của công nghệ truyền thông cáp quang, mạng thử nghiệm thương mại 3G, mạng cục bộ tốc độ cao và mạng truy cập quang như thị trường được duy trì lâu dài. Đặc biệt trong các trạm gốc 3G, 4G, và WIMAX và công nghệ zoom phân tán sợi quang, đầu nối cáp quang NSN đang nhanh chóng trở thành giao diện kết nối tiêu chuẩn.

Các đầu nối cáp quang NSN cho các trạm gốc không dây thế hệ mới đã kéo xa các sản phẩm được điều chỉnh (WCDMA / TD-SCDMA / WIMAX / GSM) có thể đáp ứng các yêu cầu chương trình FTTH (cáp lên đỉnh tháp) trong điều kiện môi trường ngoài trời và thời tiết bất lợi

Hình Ảnh:



Ứng dụng:

- Cáp quang FTTH
- Tự động hóa và công nghiệp
- Quân sự, viễn thông
- Hệ thống giám sát
- Hải quan và đóng tàu

CÔNG TY CỔ PHẦN KOVINA NETWORKS

ĐCVP & Factory: Khu Công Nghiệp, Xã Hòa Sơn, Huyện Lương Sơn, TP. Hòa Bình

Email: info@kovina-networks.vn

Website: www://kovina-networks.vn - www://kovina-networks.com



Tính Năng:

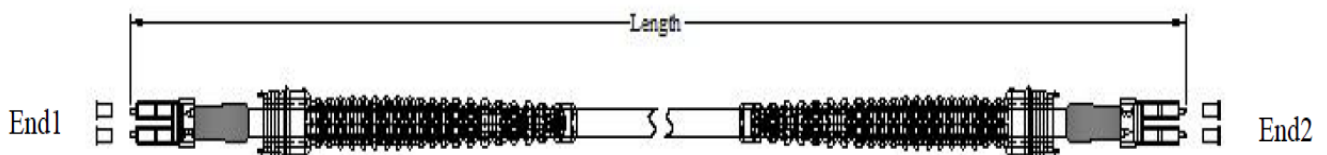
- Cáp mềm, linh hoạt, dễ sử dụng
- Có thể tùy chọn chủng loại cáp ITU-T G652D, G657A1, G651.1 (OM1, OM2, OM3, OM4)
- Có thể tùy chọn chiều dài dây và đầu nối
- Đường kính cáp có thể tùy chọn loại 7.0mm hoặc 4.8mm
- Cấp độ bảo vệ chống nước \geq IP67
- Giao tiếp SFP: LC/SC duplex, theo ANSI TIA/EIA-568- B1 TIA/EIA604-10 (FOCIS 10) 604-10 (FOCIS 10) và IEC 61754-20
- Nhiệt độ hoạt động $-20^{\circ}\text{C} \div 80^{\circ}\text{C}$
- Chất liệu vỏ Nhựa Non-Halogen (LSZH, HFFR)
- Có khả năng bảo vệ chống tia UV
- Đồ bền kéo: $> 400\text{N}$
- Bán kính uốn cong: < 10 lần đường kính ngoài của cáp

Đầu nối quang:

Kiểu đầu nối	Tham chiếu	Chú ý		
LC	IEC 61754-20	Đơn một (9/125 μm)	2 sợi	APC màu xanh lá cây UPC màu xanh nước biển
		Đa một (50/125 μm)	2 sợi	UPC màu xám

Bản vẽ:

Dây nhảy quang LC Duplex gắn đầu boot NSN



Cấu trúc cáp:

CÔNG TY CỔ PHẦN KOVINA NETWORKS

ĐCVP & Factory: Khu Công Nghiệp, Xã Hòa Sơn, Huyện Lương Sơn, TP. Hòa Bình

Email: info@kovina-networks.vn

Website: www://kovina-networks.vn - www://kovina-networks.com



Thông Số cáp:

Số sợi	Đường kính ngoài (mm)	Trọng lượng (Kg)	Độ bền kéo tối thiểu cho phép (N)		Lực nghiền nát tối thiểu cho phép (N/10cm)		Bán kính uốn cong tối thiểu	
			Ngắn hạn	Dài hạn	Ngắn hạn	Dài hạn	Ngắn hạn	Dài hạn
2	7.0±0.3	50	600	1000	1000	2000	20D	10D
2	4.8±0.3	40	500	900	900	1800	20D	10D

Đặc điểm quang học:

Loại cáp quang	Suy hao cáp (dB/Km)				Suy hao đầu connector "Theo tiêu chuẩn IEC 61300-3-6"		Tổng suy hao cho phép (dB/Km)
	850nm	1300nm	1310nm	1550nm	Suy hao chèn	Suy hao phản hồi	
OM1 62.5/125µm	≤2.7	≤1	-	-	≤0.3	≥35	≤3dB
OM2 50/125 µm	≤2.3	≤0.6	-	-	≤0.3		≤3dB
OM3 50/125 µm	≤2.3	≤0.6	-	-	≤0.3		≤3dB
OM4 50/125 µm	≤2.3	≤0.6	-	-	≤0.3		≤3dB
ITU-T G.652D 9/125 µm	-	-	≤0.35	≤0.25	≤0.3	UPC≥50 APC≥60	≤1dB
ITU-T G.657A 9/125 µm	-	-	≤0.35	≤0.25	≤0.3		≤1dB

Thông tin đặt hàng:

P/N: NSNPC-12345-6

1,2= LC, LCA, SC, SCA,FC,FCA...

3=OM1, MM, OM3,OM4, SM....

4=DX (Duplex)

5=4.8 hoặc 7.0

6= 10M, 20M, 60M,100M...

Ví dụ: NSNPC-LCLCSMDX7.0-60M

Dây nhảy quang NSN gắn đầu connector LC/UPC đa mốt, đường kính cáp 7.0mm chiều dài dây